

Số: *440* /KH-UBND

Cao Bằng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch CCHC và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển.

- CCHC phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được; phù hợp với tình hình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời nhằm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành việc xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chông chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định.

- Thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật và xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính (TTHC), quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026.

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, nhất là nội dung thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; trong đó, tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) các cấp và tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh Cao Bằng.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phấn đấu 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 55% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn đạt từ 97% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hoá.

2.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm việc kiểm soát TTHC, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC do địa phương ban hành, thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh có quy định về TTHC, đảm bảo không có TTHC ban hành trái thẩm quyền; công bố kịp thời danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh trên cơ sở Quyết định công bố TTHC của Bộ, cơ quan ngang Bộ đảm bảo thời hạn theo quy định.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; cập nhật công khai kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC để nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Kiểm tra công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, hạn chế và đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách

TTHC, kiểm soát TTHC.

- Hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc tại địa phương và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Rà soát sắp xếp và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các sở, ban, ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP¹ và các thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

3.2. Nhiệm vụ

- Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, rà soát lại tất cả các hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành theo hướng kết thúc hoạt động, chỉ giữ lại những tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và đảm bảo các tiêu chí thành lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW

¹ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Quyết định phê duyệt, quyết định điều chỉnh đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức đối với các sở, ban ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Xây dựng và thực hiện việc giảm trừ biên chế quy định giai đoạn 2026 - 2031 theo các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Rà soát hệ thống các VBQPPL liên quan đến tổ chức bộ máy để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp và hợp nhất.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu: 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 95% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý CBCCVV đảm bảo đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVV theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả, chất lượng tuyển dụng, tiếp nhận; xếp ngạch công chức, -chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CBCCVC.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo phù hợp, thống nhất với các nhiệm vụ chung theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm kiến nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm toán; quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương quản lý.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

- Thực hiện sắp xếp lại xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

- Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn tỉnh đảm bảo thời gian theo quy định.

- Triển khai, điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2026 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: phân bổ, giao vốn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đúng quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh năm 2026.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

- 98% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Các thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt từ 60% trở lên.

- Các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin đạt tối thiểu 80%.

6.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh; các

cơ chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường chủ động xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 tại ngành, địa phương.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch.

- Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai nền tảng Công dân số Cao Bằng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; phát huy hiệu quả các kênh truyền thông số, mạng xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Thực hiện đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các văn bản chỉ đạo CCHC của các cấp được ban hành kịp thời; triển khai đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện CCHC của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện thường xuyên việc tái kiểm tra. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 20% các sở, ngành, UBND các xã, phường được kiểm tra CCHC; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7.2. Nhiệm vụ

- Các cơ quan tham mưu các lĩnh vực CCHC của tỉnh kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường hiểu biết về CCHC, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC và giám sát quá trình thực hiện CCHC đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, CBCCV tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

- Bố trí đảm bảo nguồn kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2026 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao năm 2026 để thực hiện các nhiệm vụ CCHC; huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của tỉnh như: Tổ chức hội nghị CCHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh,... Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa

phương đảm bảo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đề ra. Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn về CCHC; cử CBCCVN tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CCHC do các cấp tổ chức. Bố trí CBCCVN có đủ năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm tham mưu công tác CCHC. Bố trí nguồn lực, dự toán kinh phí đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ CCHC

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác cải cách TTHC.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2.2. Sở Nội vụ

- Sở Nội vụ là cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh, có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Cao Bằng thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC báo cáo Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Chính phủ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định; tham mưu đánh giá xác định chỉ số CCHC của các sở,

ngành, địa phương năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan phụ trách các lĩnh vực CCHC và Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng xây dựng các chuyên mục chuyên đổi số, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

2.5. Sở Tài chính

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức các hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Tham mưu bố trí đảm bảo nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm về cải cách hành chính trên báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình.

- Hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền trên Cổng/Trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội chính thống của cơ quan báo chí, truyền thông.

- Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC trong các chương trình thông tin, tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, chuyên đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân.

2.7. Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC, nhất là cải cách TTHC, tăng cường các chuyên mục hướng dẫn thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho Nhân dân, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2026.

2.8. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh

Thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị, nâng cao trách nhiệm phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân của đội ngũ CBCCVN trong cơ quan, đơn vị; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tiếp tục thực hiện và trả kết quả giải quyết TTHC tại các Trung tâm phục vụ hành chính công.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2026; các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ)/.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTH Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP,
các CV, HCTC, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC_(BH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH CAO BẰNG NĂM 2026
 (Kèm theo Kế hoạch số **4110** /KH-UBND ngày **31** /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo, điều hành					
1	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026	Kế hoạch CCHC tỉnh Cao Bằng năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tháng 12/2025	
		Kế hoạch CCHC năm 2026 của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trước 15/01/2026	
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm; Đột xuất	
3	Triển khai xác định Chi số CCHC năm 2026 của tỉnh Cao Bằng	Báo cáo tự đánh giá, xác định chi số CCHC năm 2026 của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ	
4	Triển khai xác định Chi số CCHC năm 2026 của sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp xã	Các văn bản	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	
5	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch kiểm tra tối thiểu 20% đơn vị; Báo cáo	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh, Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Quý III,IV/2026	
6	Đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC	Duy các chuyên mục, chuyên trang về CCHC	Báo Cao Bằng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Công thông tin điện tử tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Thường xuyên	
		Tin, bài, ảnh về CCHC được đăng trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
7	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Các văn bản, báo cáo...	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Trong năm 2026	
II	Cải cách thể chế					
8	Xây dựng, ban hành các văn bản QPPL theo đúng quy định	Nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
9	Kiểm soát việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản cho ý kiến đăng ký xây dựng; Báo cáo thẩm định	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
10	Tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành	Báo cáo kết quả tự kiểm tra	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
11	Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành	Kết luận, Danh mục văn bản kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên	
12	Xử lý văn bản trái pháp luật do có cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	Báo cáo; văn bản xử lý (nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh)	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh	Sau khi có Kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền	
13	Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Quyết định	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Chậm nhất ngày 31/01/2026	
14	Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Các văn bản được cập nhật	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
15	Xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch trọng tâm, liên ngành	
16	Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật	Các tài liệu, hồ sơ có liên quan	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên	
17	Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản xử lý/kiến nghị xử lý	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
18	Tổ chức thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Nội dung truyền thông; các hình thức truyền thông cho phù hợp: phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
III	Cải cách thủ tục hành chính					
19	Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành	Các văn bản triển khai thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên	
20	Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hoá TTHC nội bộ	Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa; Các văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực thi phương án	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
21	Kịp thời công bố TTHC được quy định trong các văn bản QPPL của địa phương; công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (trên cơ sở Quyết định công bố TTHC của bộ, cơ quan ngang bộ).	Quyết định Công bố TTHC	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
22	Công bố, công khai TTHC trên Cơ sở Dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định	TTHC được công bố, công khai kịp thời trên Cơ sở Dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	
23	Niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định	TTHC được niêm yết công khai tại trụ sở TTPVHCC các cấp và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
24	Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng tháng, Quý, Năm; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	
25	Tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC	Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành; TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng tháng, Quý, Năm; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
26	Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia	Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng tháng, Quý, Năm; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	
27	Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng DVCTT; tổ chức tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, cung cấp tài liệu hướng dẫn dễ hiểu, trực quan, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Tin, bài tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; Các cơ quan truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
28	Tập trung thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026	Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng tháng, Quý, Năm; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
29	Hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc tại địa phương và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã trong giải quyết TTHC	Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng tháng, Quý, Năm; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	
30	Kiểm tra công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Kế hoạch; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
31	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
32	Rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
33	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
34	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh hoàn thiện VTVL và cơ cấu ngạch công chức, VTVL và cơ cấu viên chức theo quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
35	Xây dựng và thực hiện việc quản lý và sử dụng theo Quy định của Bộ Chính trị giai đoạn 2026 - 2031	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
36	Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVN	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
V	Cải cách chế độ công vụ					
37	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch của tỉnh về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định pháp luật, theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và thực tiễn trong công tác quản lý	Các văn bản	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	
38	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Các Quyết định phê duyệt, văn bản hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	
39	Tăng cường kiểm tra công vụ trong việc thi hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; Thông báo kết luận kiểm tra	Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	
40	Hướng dẫn tổ chức đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 theo quy định	Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Theo Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
41	Đào tạo bồi dưỡng	Lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên trong năm	
		Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	30/01/2026	
VI	Cải cách tài chính công					
42	Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính	Quyết định	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị dự toán	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
43	Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí	Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ngành phụ trách các lĩnh vực	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Quý IV/2026	
44	Thực hiện kiến nghị, kết luận của các đoàn kiểm toán nhà nước	Văn bản chỉ đạo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	
45	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất	Quyết định	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	
46	Thực hiện sắp xếp lại xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	Quyết định	Sở Tài chính	Các sở ban, ngành UBND các xã, phường	Quý IV/2026	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
47	Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn tỉnh đảm bảo thời gian theo quy định	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	
48	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công	Báo cáo; Văn bản đôn đốc giải ngân	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Trong năm 2026	
49	Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập rà soát mức độ tự chủ tài chính.	Công văn	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý III/2026	
50	Quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Tài chính	Quý II, III, IV/2026	
VII	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số					
51	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Tháng 12/2025	
52	Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các cơ quan, đơn vị	Báo cáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
53	Duy trì, cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử	Báo cáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
54	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
55	Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, cho cán bộ công chức viên chức trong quản lý công việc tỉnh Cao Bằng	Báo cáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
56	Nâng cao khả năng khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được trang bị tại các cơ chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Báo cáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
57	Thực hiện đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	